

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 4 năm 2024  
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Băng – Ông Hoàng Quốc Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thanh T, sinh năm 1986; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thanh T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 6 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh

cãi, xúc phạm nhau, anh S ghen tuông vô cớ hay đánh chửi vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị và anh S đã ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008 và cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P. Giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q. Chị và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Vũ Thanh T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không quan tâm đến chồng con, gia đình. Nay chị T làm đơn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Vũ Thanh T được ly hôn.

Về nuôi con: Anh thống nhất với chị Vũ Thanh T vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con. Anh yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Vũ Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Vũ Thanh T kết hôn với anh Nguyễn Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh S đều thừa nhận, sau khi kết hôn quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T, anh S cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con:

Chị Vũ Thanh T và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008 và cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị T và anh S về việc nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con chưa thành niên cũng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bố, mẹ cũng như nguyện vọng của các con. Cháu Q có nguyện vọng được ở với anh S, cháu P có nguyện vọng được ở với chị T, khi chị T và anh S ly hôn nên giao cháu Q cho anh S trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu P cho chị T trực tiếp chăm sóc giáo dục. Chị T, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế, phù hợp quy định của pháp luật nên yêu cầu nuôi con của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Chị T, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Chị T, anh S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. *Về nuôi con* :

Giao cho chị Vũ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2014 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2008 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Vũ Thanh T, anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2023/0000265, ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Vũ Thanh T và anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đương sự (02);
- UBND xã Tuy Lộc, TP.Yên Bái,
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyên**